

Số: 13/2002/TTLT-BGDĐT-BTC

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2002

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn thực hiện Quyết định số [194/2001/QĐ-TTg ngày 21/12/2001](#) của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh mức học bổng chính sách và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các trường đào tạo công lập quy định tại Quyết định số [1121/1997/QĐ-TTg ngày 23/12/1997](#) của Thủ tướng Chính phủ

Thi hành Quyết định số [194/2002/QĐ-TTg ngày 21/12/2001](#) của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh mức học bổng chính sách và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các trường đào tạo công lập, quy định tại Quyết định số [1121/1997/QĐ-TTg ngày 23/12/1997](#) của Thủ tướng Chính phủ, liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện việc điều chỉnh mức học bổng chính sách và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các trường đào tạo công lập như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG VÀ PHẠM VI ĐƯỢC ĐIỀU CHỈNH MỨC HỌC BỔNG CHÍNH SÁCH VÀ TRỢ CẤP XÃ HỘI

Đối tượng được điều chỉnh mức học bổng chính sách và trợ cấp xã hội là học sinh, sinh viên người dân tộc thiểu số học tại các trường đào tạo công lập được hưởng học bổng chính sách và trợ cấp xã hội theo quy định tại Quyết định số [1121/1997/QĐ-TTg ngày 23/12/1997](#) của Thủ tướng Chính phủ về học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập.

- Mức học bổng chính sách được điều chỉnh từ 120.000 đồng/người/tháng lên 160.000 đồng/người/ tháng áp dụng đối với sinh viên hệ cử tuyển, sinh viên các trường dự bị đại học dân tộc, học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú.

- Mức trợ cấp xã hội được điều chỉnh từ 100.000 đồng/người/tháng lên 140.000 đồng/người/tháng áp dụng đối với học sinh, sinh viên ở các xã vùng cao, vùng sâu và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn học tại các trường đào tạo công lập, hệ chính quy, dài hạn tập trung.

Danh sách các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thực hiện theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện mức học bổng chính sách và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các trường đào tạo công lập theo quy định tại Thông tư này được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của các Bộ, địa phương.

Các Bộ, địa phương đảm bảo bố trí kinh phí thực hiện chế độ học bổng chính sách và trợ cấp xã hội theo quy định.

Các quy định về mức học bổng chính sách và trợ cấp xã hội của Thông tư này thay thế cho những quy định về mức học bổng chính sách quy định tại tiết a, b, c mục 1 điểm II Phần I và mức trợ cấp xã hội quy định tại mục 1 điểm I Phần II của Thông tư liên tịch số [53/1998/TTLT-BGDĐT-BTC-BLDTBXH](#) ngày 25/8/1998 hướng dẫn thực hiện chế độ học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và điểm thứ nhất mục 2 Phần II của Thông tư liên tịch số [126/1998/TTLT-BTC-BGDĐT](#) ngày 09/9/1998 của liên Bộ Tài chính - Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn một số chế độ tài chính đối với học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú và các trường dự bị đại học.

Các nội dung khác vẫn thực hiện theo Thông tư liên tịch số [53/1998/TTLT-BGDĐT-BTC-BLDTBXH](#) ngày 25/8/1998 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Thông tư liên tịch số [126/1998/TTLT-BTC-BGDĐT](#) ngày 09/9/1998 của liên Bộ Tài chính - Giáo dục và Đào tạo.

III. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Thông tư liên tịch này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 1 năm 2002.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị phản ánh về liên Bộ để nghiên cứu, giải quyết./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ TÀI CHÍNH
THỨ TRƯỞNG**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Ngân

**KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THỨ TRƯỞNG**

(Đã ký)

Trần Văn Nhung